**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO LỜI BÁC**

**Những thành tựu về nhận thức lý luận của Đảng trong thời kỳ đổi mới**

**----------**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, 90 năm qua đất nước ta, dân tộc ta đã trải qua những chặng đường khó khăn, gian khổ, vượt qua nhiều thử thách, hy sinh để giành được những thành tựu to lớn chưa từng thấy, mang lại độc lập, tự do cho dân tộc, hòa bình, thống nhất cho đất nước, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, uy tín và vị thế ngày càng cao của quốc gia trên trường quốc tế.

Nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong 90 năm qua chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, trong đó trước hết là khả năng “nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra”. Nói cách khác, những thành tựu to lớn của cách mạng nước ta trong 90 năm qua gắn liền với những thành tựu to lớn về phát triển lý luận.

**Về đặc trưng mô hình chủ nghĩa xã hội**

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á ra đời, thực hiện nhiệm vụ quản lý đất nước, tổ chức nhân dân tiến hành cuộc Kháng chiến thần thánh chống thực dân xâm lược Pháp. Chiến thắng Điện Biên Phủ dẫn tới việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, hòa bình lập lại trên miền Bắc, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bắt đầu quá trình xây dựng, phát triển đất nước quá độ lên CNXH, thực thi đồng thời hai nhiệm vụ: Xây dựng CNXH trên miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trên cơ sở nhận thức lý luận về thời kỳ quá độ và học tập kinh nghiệm của các mô hình XHCN hiện thực trên thế giới, mô hình CNXHcủa Việt Nam cho đến trước Đổi mới bao gồm các đặc trưng chủ yếu: Chế độ xã hội dựa trên nguyên tắc “nhân dân làm chủ tập thể”; nền kinh tế kế hoạch hóa với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ công hữu và tập thể về tư liệu sản xuất; tiến hành cách mạng văn hóa để xây dựng phát triển văn hóa, con người mới xã hội chủ nghĩa; nhà nước chuyên chính vô sản với hai chức năng, chuyên chính với kẻ thù giai cấp và xây dựng chế độ mới; các dân tộc đoàn kết, bình đẳng, được đảm bảo điều kiện phát triển với việc thành lập các khu tự trị; xây dựng quan hệ hợp tác quốc tế với các nước xã hội chủ nghĩa, các đảng cộng sản, công nhân và nhân dân lao động trên thế giới theo tinh thần quốc tế vô sản; chống thực dân đế quốc và mọi hình thức áp bức dân tộc.

Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân năm 1975 thắng lợi, đất nước thống nhất một nhà, cả nước bắt tay vào sự nghiệp xây dựng CNXH trong điều kiện vô vàn những khó khăn, thách thức:Thành phố, làng mạc, cơ sở hạ tầng bị tàn phá, nền kinh tế bị kiệt quệ sau hơn 30 năm chiến tranh khốc liệt;biên giới phía Nam, biên giới phía Bắc đều bị kẻ địch xâm phạm, phá hoại; các quốc gia thù địch bao vây, cấm vận. Đặc biệt, hệ thống XHCN thế giới chia rẽ, suy yếu và đi đến sụp đổ năm 1991 đã đặt Việt Nam vào hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt. Nhưng “cái khó ló cái khôn”, chính trong hoàn cảnh khó khăn tưởng như không có đường ra ấy, Đại hội VI của Đảng đã đề ra đường lối Đổi mới, mở ra một giai đoạn phát triển mạnh mẽ của đất nước. Công cuộc Đổi mới bắt đầu bằng “đổi mới tư duy”, tức là đổi mới về phương pháp tiếp cận trong nhận thức lý luận: Nhìn thẳng vào sự thật; dựa vào dân, coi trọng sáng kiến của nhân dân;coi trọng tổng kết thực tiễn; vượt qua những định kiến và sự bảo thủ trong nhận thức, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trên cơ sở kiên định con đường XHCN. Chính là dựa trên sự đổi mới về phương pháp ấy, Đảng ta đã nhìn nhận, đánh giá lại một cách toàn diện những bài học kinh nghiệm của các mô hình CNXH hiện thực trên thế giới cũng như của nước ta trong thời kỳ trước Đổi mới.Đó cũng là cơ sở để Đảng ta trở lại với những quan điểm quan trọng của Mác, Ăngghen và Lênin về quá độ lên CNXH, nhận thức ngày càng rõ hơn, đầy đủ hơn về tính chất, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH.

Cương lĩnh 2011 chỉ ra rằng, công cuộc xây dựng CNXH là “một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước phát triển, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen”. Nhận thức lý luận ấy cùng với thực tế sinh động của đất nước chính là cơ sở để Đảng taxác định mô hình CNXH Việt Nam với 8 đặc trưng: 1) Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; 2) Do nhân dân làm chủ; 3) Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; 4) Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 5) Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; 6) Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; 7) Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; 8) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Thành tựu lý luận của Đảng ta trong nhận thức về mô hình CNXH không tách rời việc xác định hệ mục tiêu với những giá trị cơ bản, quan trọng nhất mà Việt Nam hướng tới là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Để thực hiện được hệ mục tiêu đó, Đảng ta đã chỉ ra yêu cầu nắm vững và giải quyết đúng đắn 9 mối quan hệ lớn như là điều kiện cần thiết, đảm bảo thành công. Đó là, quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới về chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

**Về công nghiệp hóa, hiện đại  hóa và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN**

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là vấn đề đầu tiên, có nghĩa như phương thức quan trọng hàng đầu để hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước, xây dựng CNXH. Trên cơ sở những bài học thực tế của đất nước, những kinh nghiệm quốc tế và những thành tựu nghiên cứu lý luận nói chung, Đảng ta đã hình thành hệ thống lý luận về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đề ra mục tiêu, nội dung và phương pháp tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với điều kiện Việt Nam, bối cảnh thời đại và tuân theo quy luật chung của thế giới. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức và yêu cầu phát triển bền vững; xây dựng cơ cấu hợp lý đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa các vùng, miền, khu vực; xây dựng nền kinh tế tự chủ, hội nhập quốc tế, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; xử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực phát triển đất nước.

Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN được hình thành trong thời kỳ Đổi mới bắt đầu từ Đại hội VI và được Đảng ta nhận thức ngày càng đầy đủ hơn. Đó là “nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN gắn liền với đặc trưng về kinh tế trong mô hình CNXH Việt Nam, trong đó xác định: “Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp”. Trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại, phát triển, cạnh tranh bình đẳng, hợp tác cùng phát triển theo pháp luật,trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Nhà nước khuyến khích mọi người dân làm giàu hợp pháp. Phân phối được thực hiện chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác. Nhà nướcphát triển hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội để bảo đảm công bằng và đời sống bền vững cho nhân dân.

Vượt qua những hạn chế, sai lầm của nền kinh tế kế hoạch hóa, quan liêu, bao cấp thời kỳ trước Đổi mới, nhận thức lý luận về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là sự phát triển đầy sáng tạo, một thành tựu lý luận có ý nghĩa rất to lớn của Đảng ta. Đây chính là một cơ sở, điều kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng,góp phần mang lại sự phát triển liên tục, mạnh mẽ của nền kinh tế nước ta trong mấy thập niên vừa qua.

**Về văn hóa, xã hội và con người**

Nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một đặc trưng của mô hình XHCN được Đảng ta xác định từ Cương lĩnh 1991, một mục tiêu đặt ra để xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam. Nhận thức lý luận của Đảng về văn hóa là sự phát triển nhất quán từ luận điểm về các đặc trưng dân tộc, khoa học, đại chúng được đặt ra trong Đề cương văn hóa từ năm 1943. Trong quá trình cách mạng, nhất là trong Đổi mới, Đảng ta nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống xã hội và trong xây dựng, phát triển đất nước. Văn hóa được xác định là “nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”. Mục tiêu phát triển văn hóa chính là nhằm xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, vì hạnh phúc và lợi ích chân chính của nhân dân, vì sự phát triển tự do và toàn diện của con người. Để thực hiện được mục đích ấy, Đảng chủ trương kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của các dân tộc trên thế giới; phát triển, nâng cao chất lượng sáng tạo văn học, nghệ thuật; phát triển nền báo chí, truyền thông tự do, hiện đại, phục vụ có hiệu quả cho nhu cầu ngày càng phong phú của nhân dân, cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước giàu mạnh.

Trong quá trình Đổi mới, nhận thức lý luận của Đảng về con người được bổ sung, hoàn thiện sâu sắc hơn, đầy đủ hơn. Con người được Đảng xác định là “trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển”, là mục tiêu quyết định duy nhất của phát triển, đồng thời cũng là động lực quan trọng nhất của phát triển. Con người có mối quan hệ hữu cơ, gắn bó với văn hóa; sự phát triển văn hóa không ngoài mục đích hoàn thiện nhân cách, nâng cao phẩm giá, thúc đẩy sự phát triển toàn diện chân, thiện, mỹ và đảm bảo hạnh phúc của con người. Để xây dựng, phát triển con người, Đảng chỉ ra yêu cầu “Kết hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, gia đình, nhà trường, từng tập thể lao động, các đoàn thể và cộng đồng dân cư”. Nói cách khác, cần phải tạo lập một môi trường xã hội văn hóa, văn minh, đồng bộ, toàn diện, đảm bảo cho những tác động tích cực nhằm giáo dục, dẫn dắt, bồi đắp những tình cảm, lối sống tốt đẹp cho con người, ngăn chặn những tác động tiêu cực, những yếu tố ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của mỗi con người, mỗi công dân.

Đảng đã phát triển những cơ sở lý luận cho việc giải quyết những vấn đề xã hội. Xuất phát từ nhận thức về mục tiêu của cuộc cách mạng và bản chất tốt đẹp của chế độ XHCN, Đảng chủ trương “thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách” trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Yêu cầu “tiến bộ và công bằng” được triển khai bao quát toàn diện các lĩnh vực xã hội, từ giáo dục, y tế, gia đình, môi trường, xóa đói giảm nghèo, đến an sinh, phúc lợi xã hội, thể dục thể thao, văn hóa giải trí, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm quyền con người, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Nhà nước giữ vai trò trung tâm, đồng thời động viên mọi nguồn lực xã hội cùng tham gia việc giải quyết các vấn ðề xã hội, đảm bảo cho mọi người dân được thụ hưởng xứng đáng, công bằng những thành tựu của phát triển, Đổi mới, tạo lập một xã hội văn minh, hài hòa, mang lại hạnh phúc ngày càng nhiều hơn cho nhân dân.

**Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại**

Trong thời kỳ chiến tranh giải phóng dân tộc vì độc lập, tự do và thống nhất cho đất nước, hệ thống lý luận của Đảng về quân sự, an ninh đã đã được phát triển phong phú, là cơ sở cho việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng với 3 thứ quân, tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân toàn diện, làm nên những chiến công “chấn động địa cầu”. Trong điều kiện mới, khi mà hệ thống XHCN thế giới không còn nữa, bối cảnh chung của thế giới đã có những thay đổi sâu sắc, Đảng ta đã có những đổi mới, sáng tạo trong nhận thức lý luận về tính chất, đặc điểm của hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữa gìn an ninh quốc gia. Đặc biệt, quan điểm về đối tác, đối tượng là một nhận thức mới, phù hợp với tình hình thế giới với những mối quan hệ chính trị, lợi ích phức tạp, trong đóchỉ rõ, những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác.

Trên cơ sở nhận thức lý luận ấy, Đảng xác định việc củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên, trong đó mục tiêu trọng yếu của quốc phòng, an ninh là: “kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền văn hóa dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội”.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu của quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, Đảng chủ trương tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàndân, kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng an ninh; xây dựng sức mạnh tổng hợp của đất nước về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Để bảo đảm nền tảng vững chắc cho quốc phòng, an ninh, Đảng chủ trương phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh. Về xây dựng lực lượng, Đảng chủ trương xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; kết hợp giữa xây dựng lực lượng quân đội, công an chính quy, có sức chiến đấu cao với lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, lực lượng an ninh bán chuyên trách, các cơ quan bảo vệ pháp luật và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Về lĩnh vực đối ngoại, Đường lối nhất quán của Đảng ta là độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam XHCN giàu mạnh. Trong điều kiện thế giới đã có nhiều thay đổi, sự phát triển mới trong đường lối đối ngoại của Đảng ta chính là chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Đường lối đối ngoại xây dựng trên cơ sở những đổi mới, sáng tạo trong nhận thức lý luận của Đảng thời gian qua đã mở ra điều kiện thuận lợi để đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, mở mang quan hệ ngoại giao, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, chắt lọc tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

**Về phát huy dân chủ XHCN, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.**

Trong quá trình Đổi mới, nhận thức của Đảng ta về dân chủ XHCN đã được phát triển ngày càng đầy đủ và toàn diện. Cương lĩnh 2011 của Đảng nhấn mạnh: “Dân chủ XHCN là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước”. Từ nhận thức ấy, Đảng xác định phải từng bước xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ XHCN, đảm bảo dân chủ được thực thi một cách toàn diện, đầy đủ trong thực tế cuộc sống; dân chủ đồng thời gắn với kỷ luật, kỷ cương xã hội và phải được thể chế hóa và bảo đảm bằng hệ thống pháp luật. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm các quyền con người, bảo đảm cho cuộc sống hạnh phúc và sự phát triển tự do của mỗi người dân. Nhân dân là chủ và thực quyền làm chủ của mình thông qua hoạt động của Nhà nước, hệ thống chính trị với các hình thức gián tiếp và trực tiếp. Xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trở thành nền tảng vững chắc cho sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp nhân dân và thực hiện dân chủ XHCN, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đảng chủ trương phát huy vai trò, sức mạnh của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, giáo dục đạo đức cách mạng, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Trên cơ sở những nguyên lý xây dựng đảng vô sản kiểu mới của chủ nghĩa Mác – Lênin, bối cảnh chung của thế giới và đặc điểm cụ thể của Việt Nam, Đảng ta đã có những phát triển sáng tạo lý luận có ý nghĩa quan trọng về xây dựng Đảng, trong đó, vấn đề đầu tiên là nhận thức về tính chất của Đảng. Cương lĩnh 2011 xác định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản”.

Trong nhận thức mới về tính chất của Đảng, sự trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện lý tưởng cách mạng nhất quán theo định hướng XHCN của đảng Cộng sản Việt Nam; tính chất đại diện rộng rãi cho lợi ích chung của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc phù hợp với bối cảnh của thời kỳ quá độ và hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, đồng thời thể hiện tính dân chủ, nhân văn của một chính đảng cách mạng gắn bó máu thịt với nhân dân, với dân tộc. Đến lượt mình, nhận thức về tính chất của Đảng trở thành cơ sở cho Đảng đề ra và tổ chức thực hiện những chủ trương, giải pháp nhằm không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng một cách toàn diện về tư tưởng, tổ chức, cán bộ, đạo đức tư cách đảng viên nhằm đáp ứng với yêu cầu của Đảng lãnh đạo, cầm quyền trong điều kiện mới.

Từ nhận thức về nhà nước chuyên chính vô sản đến nhận thức về nhà nước pháp quyền XHCN là bước phát triển lý luận đầy sáng tạo, vừa đảm bảo sự kiên định mục tiêu của cách mạng, phù hợp với những điều kiện, yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH,  vừa kế thừa hợp lý thành tựu phát triển nhận thức của nhân loại về nhà nước trong lịch sử lâu dài, cho phép tiếp thu được những kinh nghiệm thực tế về xây dựng, quản lý nhà nước của các quốc gia trong thế giới hiện đại. Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân, mọi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan trong thực thi các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng hệ thống pháp luật ngày càng đầy đủ và hoàn thiện. Đặc biệt, Đảng nhấn mạnh mối quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân, yêu cầu trách nhiệm của Nhà nước với nhân dân: “Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân”.

**\***

Theo chỉ dẫn của V.I. Lênin được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và nhấn mạnh: “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng”, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rất coi trọng và không ngừng nâng cao nhận thức lý luận, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở cho việc hoạch định các chủ trương, đường lối, tổ chức lực lượng cách mạng, chỉ đạo các hoạt động thực tiễn, thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Đây chính là một vấn đề có tính quy luật, một trong những bài học quan trọng, điều kiện hàng đầu, không thể thiếu của những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Sự nghiệp Đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước hơn 30 năm vừa qua không nằm ngoài tính quy luật ấy.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc là logic tất yếu, hệ quả không tách rời của những thành tựu của Đảng trong đổi mới nhận thức lý luận, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH và tính chất, đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

***(Nguồn: Tạp chí Tuyên giáo)***

**(Link:**<http://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/nhung-thanh-tuu-ve-nhan-thuc-ly-luan-cua-dang-trong-thoi-ky-doi-moi-126506>)

**THEO DÒNG LỊCH SỬ - NGÀY NÀY NĂM ẤY**

- 02/9/1945: Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- 02/9/1969: Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần.

- 12/9/1930: Xô Viết Nghệ Tĩnh.

- 20/9/1977: Việt Nam trở thành thành viên Liên Hiệp Quốc.

- 23/9/1977: Nam Bộ kháng chiến.

- 27/9/1940: Khởi nghĩa Bắc Sơn.

- 30/9/1988: Kỷ niệm ngày mất của đồng chí Trường Chinh.

**02/9/1945: Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**

Cách mạng tháng Tám thành công, Trung ương Đảng phái đồng chí Lê Đức Thọ lên chiến khu đón chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội và nghỉ tại thôn Phú Gia, xã Phú Thượng, Từ Liêm. Sau đó Người về ở nhà số 48 Hàng Ngang, Hà Nội.

Tại cuộc họp của chính phủ lâm thời, theo đề nghị của Người một chính phủ thống nhất toàn quốc thể hiện ở chính sách đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các đảng phái yêu nước và những nhân sĩ tiến bộ được thành lập.

Buổi trưa ngày 02/9/1945, tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội, trong cuộc mít tinh của trên 50 vạn nhân dân Hà Nội và vùng lân cận chào mừng chính phủ, chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập tuyên bố với nhân dân Việt Nam và thế giới rằng: Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ra đời. Bản tuyên ngôn độc lập khẳng định:

“Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng. Dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do… Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Tuyên ngôn độc lập do chủ tịch Hồ Chí Minh viết là sự phát triển của bản yêu cầu mà Người gửi cho hội nghị hòa bình ở Vec-xây năm 1919, là sự phát triển của chương trình Việt Minh mà người soạn thảo năm 1941. Nó là kết tinh những quyền lợi cơ bản và những nguyện vọng tha thiết nhất của dân tộc Việt Nam và nói lên tâm hồn trong sáng, khí phách hào hùng của nhân dân ta.

“Bản tuyên ngôn độc lập là kết quả của bao nhiêu máu đã đổ và bao nhiêu tính mạng đã hy sinh của những người con anh dũng của Việt Nam trong nhà tù, trong trại tập trung, trên những hải đảo xa xôi, trên những máy chém, trên chiến trường. Bản tuyên ngôn độc lập là kết quả của bao nhiêu hy vọng gắng sức và tin tưởng của hơn 20 triệu nhân dân Việt Nam” (Trần Dân Tiên - những mẩu chuyện về đời hoạt động của chủ tịch Hồ Chí Minh).

Ngày độc lập 02/9/1945 là ngày hội lớn của dân tộc Việt Nam, chấm dứt chế độ thực dân phong kiến ở nước ta, đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên nhân dân ta làm chủ vận mệnh của mình để thực hiện độc lập, tự do và hạnh phúc.

Từ đó, ngày 02/9 trở thành ngày quốc khánh của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

               ***Nguồn:***[***www.baotangtonducthang.com***](http://www.baotangtonducthang.com/)

**CHUYÊN MỤC: Thanh niên với Pháp luật
(Các chính sách, pháp luật có hiệu lực từ tháng 9/2020)**

**1. Tăng mạnh mức phạt với người ngoại tình**

Tại Nghị định 82 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình có hiệu lực từ ngày 1/9/2020, Chính phủ quy định vi phạm một trong các hành vi sau sẽ phạt từ 03 - 05 triệu đồng:

Đang có vợ hoặc đang có chồng mà kết hôn với người khác, chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà kết hôn với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ; đang có vợ hoặc đang có chồng mà chung sống như vợ chồng với người khác.

Chưa có vợ hoặc chưa có chồng mà chung sống như vợ chồng với người mà mình biết rõ là đang có chồng hoặc đang có vợ.

Kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng…

Trong khi đó, tại Nghị định 110 trước đây các hành vi nêu trên chỉ bị phạt từ 01 - 03 triệu đồng.

**2. Trạm thu giá” lại trở về tên “trạm thu phí”**

Trước đây, năm 2010, tại Thông tư 05, Bộ Giao thông Vận tải đã đặt tên cho nơi thực hiện việc thu phí phương tiện tham gia giao thông đường bộ là trạm thu phí đường bộ.

Năm 2016, Bộ Giao thông Vận tải lại ban hành Thông tư 49 để thay thế Thông tư 05. Trong đó đổi tên trạm thu phí thành trạm thu giá.

Tuy nhiên, từ ngày 15/9/2020, Thông tư 15 của Bộ Giao thông Vận tải có hiệu lực, thay thế cho Thông tư 49 nêu trên sẽ tiếp tục đổi tên trạm thu giá về tên ban đầu là trạm thu phí.

Cũng theo Thông tư 15, trước khi thành lập trạm thu phí phải công khai vị trí đặt trạm.

Trong suốt quá trình thu, đơn vị thu phải công khai các thông tin trên biển báo điện tử thông tin về tổng thời gian được thu tiền dịch vụ sử dụng đường bộ, thời điểm bắt đầu thu, doanh thu tháng trước của trạm thu phí số điện thoại để tiếp nhận thông tin phản ánh….

**3. Đăng ký khai sinh muộn cho con không còn bị phạt**

Cũng tại Nghị định 82 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp, bố, mẹ đăng ký khai sinh muộn cho con không còn bị phạt.

Trước đây, bố, mẹ đăng ký khai sinh cho con không đúng thời hạn quy định (tức là trong vòng 60 ngày kể từ ngày trẻ được sinh ra) sẽ bị phạt cảnh cáo. Tuy nhiên, theo Nghị định 82 có hiệu lực vào 1/9 sẽ bãi bỏ quy định này.

Ngoài ra, Nghị định 82 cũng tăng mạnh mức phạt đối với các vi phạm về đăng ký khai sinh như: Tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung giấy tờ đã được cấp để làm thủ tục đăng ký khai sinh: phạt từ 01 - 03 triệu đồng.
Cam đoan, làm chứng sai sự thật về việc sinh; cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật về nội dung khai sinh; sử dụng giấy tờ của người khác để đăng ký khai sinh: phạt từ 03 - 05 triệu đồng.

**4. Người tố cáo là cán bộ, công chức được bảo vệ vị trí công tác**

Theo Thông tư 03 của Bộ Nội vụ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo có hiệu lực từ ngày 5/9/2020, cán bộ, công chức, viên chức là người tố cáo sẽ được bảo vệ vị trí công tác.

Cụ thể, sẽ không xử lý kỷ luật người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được bảo vệ trừ trường hợp người đó có hành vi vi phạm không liên quan đến lĩnh vực tố cáo.

Đồng thời, không thực hiện điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí việc làm, phân công công việc khác với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được bảo vệ trừ trường hợp: Được sự đồng ý của người đó; Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

**5. Quy định mới về thời gian nghỉ hè của giáo viên**

Nghị định 84 quy định một số điều chi tiết của Luật Giáo dục có hiệu lực từ ngày 1/9/2020, Chính phủ đã có hướng dẫn mới về thời gian nghỉ hè của giáo viên các cấp.

Cụ thể, giáo viên mầm non, giáo viên các cấp phổ thông, trường chuyên biệt được nghỉ hè 08 tuần bao gồm cả nghỉ phép hằng năm.

Giáo viên trường trung cấp và giảng viên cao đẳng được nghỉ hè 06 tuần gồm cả nghỉ phép hằng năm.

Riêng trường hợp đột xuất, khẩn cấp để phòng, chống thiên tai, dịch bệnh hoặc cấp bách, thời gian nghỉ hè của các đối tượng trên sẽ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quyết định theo thẩm quyền.